

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2024

V/v: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH HD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Công Nhận, bà Bùi Thị Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bôn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh HD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh HD tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2024/TLST-HNGĐ ngày 31/5/2024 về việc: “Ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Diệu H, sinh năm 1996, (có mặt).

Cư trú tại: Số nhà 86, Phường Quang Trung, TP HD, tỉnh HD

- Bị đơn: Anh Trịnh Xuân Ch, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Cư trú tại: Thôn Vĩnh Ninh, xã Thanh Cường, huyện TH, tỉnh HD

- Người làm chứng: Ông Trịnh Xuân M, sinh năm 1962; Cư trú tại: Xóm 12, thôn Vĩnh Ninh, xã Thanh Cường, huyện TH, tỉnh HD (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Diệu H trình bày:

Chị Phạm Thị Diệu Hoa và anh Trịnh Xuân Ch tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Cường, huyện TH, tỉnh HD ngày 03/7/2017. Sau ngày cưới, vợ chồng sống hòa thuận được thời gian thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn, xung đột, cuộc sống bế tắc không hàn gắn được. Chị đã đưa con về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ từ tháng 02/2024, anh Chính không quan tâm trách nhiệm đến mẹ con chị. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trịnh Xuân Ch.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 17/7/2024, bị đơn anh Trịnh Xuân Ch trình bày: Anh và chị Phạm Thị Diệu H tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Cường ngày 03/7/2017. Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, chị H đã tự ý bỏ về nhà đẻ sinh sống từ tháng 02/2024 đến nay, anh có đến thăm con chứ không đến tìm chị H về đoàn tụ vì chị H tự bỏ đi thì phải tự về. Nay chị H có đơn ly hôn, anh đề nghị để anh suy nghĩ một thời gian, nếu chị H kiên quyết xin ly hôn anh Ch cũng đồng ý.

Về con chung, anh chị Ch, H đều thống nhất trình bày: Anh chị có 02 con chung là Trịnh Xuân Hải N, sinh ngày 06/01/2018 và Trịnh Ngọc An Nh, sinh ngày 19/9/2021, hiện nay các con đang ở cùng chị H. Anh chị đều đề nghị nếu ly hôn, chị H và anh Ch mỗi người nuôi 01 con, chị H nuôi con Trịnh Ngọc An Nh, anh Ch nuôi con Trịnh Xuân Hải N. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị H, anh Ch đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trịnh Xuân M (bố đẻ anh Ch) trình bày: Anh chị H Ch có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Cường năm 2017, sau khi kết hôn anh chị về sinh sống cùng gia đình ông một thời gian. Vợ chồng có mâu thuẫn, chị H đã đưa con về sinh sống với bố mẹ đẻ ở thành phố HD từ tháng 02/2024, Từ khi chị H bỏ đi gia đình và anh Ch không tìm chị H về vì anh Ch không đuổi chị H nên không tìm về đoàn tụ. Nay chị H ly hôn anh Ch, gia đình mong muốn các con đoàn tụ để nuôi dạy con chung còn anh chị có về đoàn tụ được hay không quyền quyết định của anh chị. Về con chung, anh chị có 02 con chung, nếu ly hôn đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có mặt giữ nguyên lời trình bày, bị đơn vắng mặt nhiều lần không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh HD phát biểu quan điểm: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng. Đề nghị áp dụng Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị xử cho chị Phạm Thị Diệu H được ly hôn anh Trịnh Xuân Ch. Về con chung: Đề nghị giao cho chị H nuôi con Trịnh Ngọc An Nh, sinh ngày 19/9/2021, giao cho anh Ch nuôi con Trịnh Xuân Hải N, sinh ngày 06/01/2018. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Tài sản chung, nợ chung, công sức: Không giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn, người làm chứng đều đã được giao hợp lệ các văn bản tố tụng và đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người làm chứng.

[2] Về hôn nhân: Chị H, anh Ch tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Cường, huyện TH, tỉnh HD ngày 03/7/2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm sống. Hai bên không quan tâm trách nhiệm với nhau, chị H đã đưa con về nhà để ở từ khoảng tháng 02/2024, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị H đề nghị ly hôn, anh Ch không đồng ý ly hôn nhưng không có mặt tại Tòa án để tham gia hòa giải và không có biện pháp tích cực để cải thiện tình cảm vợ chồng. Như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoa và Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện TH. Xử cho chị Phạm Thị Diệu H ly hôn anh Trịnh Xuân Ch

[3]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Trịnh Xuân Hải N, sinh ngày 06/01/2018 và Trịnh Ngọc An Nh, sinh ngày 19/9/2021, hiện các con đang ở cùng chị H. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị. Chị H nuôi con Trịnh Ngọc An Nh, anh Ch nuôi con Trịnh Xuân Hải N. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Anh chị H, Ch được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh chị H, Ch đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX không giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị Diệu H có đơn xin ly hôn, không thuộc diện được miễn, giảm án phí nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Diệu H được ly hôn anh Trịnh Xuân Ch.

- Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Diệu H trực tiếp nuôi con Trịnh Ngọc An Nh, sinh ngày 19/9/2021; giao cho anh Trịnh Xuân Ch trực tiếp nuôi con Trịnh Xuân Hải N, sinh ngày 06/01/2018 kể từ tháng 9/2024 đến khi các con thành niên 18 tuổi. Hai bên tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau và được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Diệu H phải chịu 300.000^d án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000^d theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án BLTU/23, số 0001125 ngày 20/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh HD. (Chị H đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí).

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TH;
- Chi cục THADS huyện TH;
- UBND xã TC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hoài

